

Số: /KH-UBND

Đông Sơn, ngày 25 tháng 01 năm 2024

KẾ HOẠCH

Chuyển đổi số trên địa bàn xã Đông Sơn năm 2024

Căn cứ Kế hoạch số 324/KH-UBND ngày 13/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 74-NQ/HU ngày 01/10/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy Yên Thế về chuyển đổi số huyện Yên Thế giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 19/11/2021 của UBND huyện Yên Thế về chuyển đổi số huyện Yên Thế giai đoạn 2021-2025, định hướng 2030; Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 08/9/2022 của UBND huyện về thực hiện Chiến lược thông tin cơ sở giai đoạn 2022-2025;

Thực hiện Kế hoạch số 199/KH-UBND ngày 11/12/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang và Kế hoạch số 162/KH-UBND ngày 27/12/2023 của Chủ tịch UBND huyện Yên Thế về chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước huyện Yên Thế năm 2024; Chủ tịch UBND xã Đông Sơn ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước (CQNN) Yên Thế năm 2024, cụ thể như sau :

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số trong cơ quan theo Kế hoạch số 199/KH-UBND ngày 11/12/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang và kế hoạch số 162/KH-UBND ngày 27/12/2023 của UBND huyện Yên Thế.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu về phát triển Chính quyền số

- 100% tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật) dưới dạng điện tử.
- Trên 55% tỷ lệ hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng.
- Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công đạt trên 40%.
- Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần phát sinh hồ sơ đạt trên 90%.
- Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính (TTHC) xử lý trực tuyến đạt trên 60%.
- Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị đạt tối thiểu 55%. Trên 85% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh.

100% các hệ thống thông tin được triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ trước ngày 01/6/2024.

- Trên 30% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

2.2. Mục tiêu về phát triển kinh tế số

- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt 3%.

- 100% các doanh nghiệp, hộ kinh doanh cá thể áp dụng hóa đơn điện tử; các doanh nghiệp thực hiện nộp thuế điện tử.

- 100% sản phẩm xuất khẩu có thể mạnh, sản phẩm chủ lực, đặc trưng, sản phẩm OCOP của huyện tham gia các sàn thương mại điện tử lớn trong và ngoài nước.

2.3. Mục tiêu về phát triển xã hội số

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt trên 60%.

- Tỷ lệ phủ sóng di động tới 100% thôn/bản.

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ trên 90% hộ gia đình.

- Trụ sở cơ quan được gắn biển địa chỉ số.

- Tỷ lệ người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức cho phép khác đạt trên 60%.

- Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt trên 80%.

- Tỷ lệ người dân ứng dụng định danh điện tử đạt trên 20%.

- Phối hợp công tác chuyển đổi đài truyền thanh Đông Sơn sang công nghệ đài ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông.

- Hỗ trợ người dân và doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tuyến tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã.

- 100% cán bộ công chức, viên chức và người lao động của các cơ quan được tuyên truyền, phổ biến về thói quen, trách nhiệm và kỹ năng cơ bản bảo đảm an toàn thông tin.

- Cử Cán bộ chuyên trách về CNTT đi đào tạo, bồi dưỡng về an toàn thông tin.

(Phân công cơ quan theo dõi, đôn đốc, chủ trì thực hiện chỉ tiêu tại phụ lục I kèm theo)

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số Xây dựng, thực hiện Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến về các chủ trương, chính sách, pháp luật, chiến lược về ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số của Đảng và Nhà nước, Kế hoạch tổ chức Ngày Chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang; nâng cao nhận thức của toàn xã hội trên địa bàn huyện trong việc thực hiện chuyển đổi số để xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số trong năm 2023 trên các phương tiện thông tin đại chúng, Cổng thông tin điện tử xã ... để thu hút, định hướng người dân, doanh nghiệp ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số, tham gia xây dựng chính quyền số, tạo sự đồng thuận trong xã hội và toàn bộ hệ thống chính trị.

- Tiếp tục tuyên truyền về các bài toán chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa phương tham khảo tại địa chỉ: <https://c63.mic.gov.vn>.

- Chỉ đạo Tổ công nghệ số cộng đồng thực hiện tuyên truyền, hướng dẫn đến từng cán bộ, công chức, viên chức, các cơ quan, đơn vị trực thuộc tham gia vào kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác và đời sống.

- Tổ chức 05-10 các Hội nghị, Hội thảo, Tọa đàm về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

2. Thể chế số

- Cập nhật, duy trì Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Bắc Giang phiên bản 2.0. Xây dựng các chính sách, giải pháp thu hút đầu tư, trong đó ưu tiên thu hút các doanh nghiệp công nghệ số, công nghệ cao, thương mại điện tử... thúc đẩy phát triển các sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh tế mới dựa trên nền tảng công nghệ số trên địa bàn huyện để tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình chuyển đổi số. Cập nhật quy trình nội bộ, quy trình điện tử đối với giải quyết từng thủ tục hành chính.

3. Phát triển hạ tầng số

- Phát triển hạ tầng mạng truyền số liệu chuyên dùng chất lượng cao theo hướng thuê dịch vụ từ các doanh nghiệp viễn thông.
- Nâng cấp hệ thống mạng băng thông rộng tại trụ sở Huyện ủy, HĐND, UBND huyện cũng như các xã, thị trấn.
- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống trang thiết bị họp trực tuyến của các cơ quan nhà nước từ huyện đến xã; hệ thống họp trực tuyến giữa phòng Giáo dục Đào tạo và các trường học.
- Đầu tư trang thiết bị CNTT phục vụ chuyển đổi toàn bộ địa chỉ giao thức Internet thế hệ cũ (Ipv4) sang sử dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới (Ipv6) đối với toàn bộ hệ thống ứng dụng của huyện.
- Đầu tư trang thiết bị CNTT, các phương tiện kỹ thuật để nâng cao hiệu quả hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của huyện và xã, thị trấn.
- Nâng cấp, hoàn thiện trang thiết bị công nghệ đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong các cấp, các ngành.

4. Phát triển, cập nhật dữ liệu

- Thực hiện tiếp nhận, kế thừa, sử dụng các CSDL đã được Trung ương, tỉnh đầu tư, xây dựng (các CSDL về dân cư, đất đai, đăng ký doanh nghiệp, dân số, tài chính, bảo hiểm...).
- Tiếp nhận, cập nhật đồng bộ các hệ thống thông tin chuyên ngành phục vụ quản lý hành chính các lĩnh vực: Giáo dục, y tế, giao thông, xây dựng, nông nghiệp, tài nguyên và môi trường, công thương, tư pháp, văn hóa du lịch, truyền thanh, khoa học và công nghệ, thông tin và truyền thông, nội vụ, kế hoạch và đầu tư, hệ thống thông tin quản lý văn thư, lưu trữ.

5. Ứng dụng, dịch vụ phục vụ sự chỉ đạo điều hành của cơ quan nhà nước, phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Duy trì, vận hành tốt hệ thống Quản lý văn bản và điều hành công việc đảm bảo áp dụng hiệu quả thống nhất từ cấp huyện đến cấp xã.
- Tiếp tục triển khai ứng dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong các cơ quan nhà nước.

- Đầu tư bổ sung trang thiết bị hiện đại tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của huyện để thực hiện các nhiệm vụ theo sự chỉ đạo của UBND Tỉnh.

6. Bảo đảm an toàn thông tin

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 14/CT-TTG ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

- Tuyên truyền, tập huấn nâng cao kiến thức an toàn an ninh thông tin cho cán bộ công chức cấp huyện, xã. Đầu tư dịch vụ cung cấp các thông tin cập nhật về nguy cơ tấn công mạng và các dịch vụ kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin định kỳ.

7. Chính quyền số

- Đẩy mạnh việc sử dụng hiệu quả các ứng dụng đã triển khai: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành công việc (trong đó có hệ thống theo dõi các nhiệm vụ được giao), Hệ thống thư điện tử, Cổng Thông tin điện tử, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Bắc Giang,... bảo đảm an toàn thông tin khi trao đổi văn bản trên môi trường mạng.

- Duy trì Hệ thống thông tin báo cáo của huyện kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh.

- Triển khai có hiệu quả các hoạt động ứng dụng CNTT gắn kết chặt chẽ với chương trình cải cách hành chính. Tiếp tục triển khai cung cấp dịch vụ vụ công trực tuyến; thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị.

- Duy trì, phát triển Cổng Thông tin điện tử của huyện, của xã, thị trấn đáp ứng theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ để phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Tiếp tục triển khai, ứng dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong các CQNN tỉnh Bắc Giang.

8. Phát triển kinh tế số

- Tổ chức các hội thảo chuyên đề cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa để giúp họ tự đánh giá lại phương pháp sản xuất kinh doanh, đánh giá lại chuỗi giá trị, mô hình kết nối với khách hàng để tự chuyển đổi phương pháp sản xuất kinh doanh của mình theo phương thức mới.

- Triển khai các hoạt động hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp ngành nghề truyền thống, doanh nghiệp sản xuất chuyển đổi sang sản xuất sản phẩm, cung cấp dịch vụ trên các nền tảng số.

- Đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử, hợp tác xã, hộ gia đình, nhóm hộ gia đình tham gia các sàn thương mại điện tử lớn trong và ngoài nước nhằm thúc đẩy quảng bá và tiêu thụ hàng nông sản, đặc trưng và tiềm năng của xã.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp.

9. Phát triển xã hội số

- Chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông nâng cấp mạng di động 4G, phát triển hạ tầng mạng di động 5G, ưu tiên triển khai tại các cụm công nghiệp, CQNN, trường học, bệnh viện, địa điểm du lịch.

- Tiếp tục thực hiện số hóa việc quản lý hoạt động đài truyền thanh cơ sở

(theo Kế hoạch số 3860/KH-UBND, ngày 30/8/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang, về nâng cao hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang);

- Tuyên truyền, phổ biến, giải đáp chính sách pháp luật trên nền tảng số, sử dụng công nghệ tiên tiến hiện đại và đa dạng hóa các kênh truyền thông số giúp cộng đồng dễ tiếp cận, sử dụng, nâng cao nhận thức về tài nguyên môi trường; bảo đảm tương tác giữa các cơ quan trong ngành với tổ chức, cá nhân thông qua các phương tiện số, tiếp nhận và xử lý kịp thời thông tin phản ánh, kiến nghị.

- Tiếp tục chỉ đạo Tổ công nghệ số cộng đồng, đoàn thanh niên phát huy tinh thần xung kích, tăng cường hỗ trợ người dân sử dụng các công nghệ số, tham gia các sàn thương mại điện tử (Voso, Postmart...), sử dụng dịch vụ công trực tuyến...

- Tiếp tục chỉ đạo, tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho Tổ công nghệ số cộng đồng để thông qua Tổ CNSCĐ đưa nền tảng số, công nghệ số, kỹ năng số đến người dân nhằm đưa người dân lên môi trường số; tổ chức cho người dân được phổ cập kỹ năng số cơ bản trên nền tảng One Touch.

- Tiếp tục chỉ đạo cán bộ công chức, viên chức cấp huyện, xã tham gia nền tảng chia sẻ thông tin học tập, thông tin dữ liệu tài nguyên và môi trường dựa trên nền tảng mạng xã hội.

10. Phát triển nguồn nhân lực CNTT

- Cử cán bộ tập huấn kiến thức cơ bản về chuyển đổi số và nâng cao kiến thức, nghiệp vụ quản lý nhà nước trên nền tảng chuyển đổi số cho các lãnh đạo cấp xã.

- Lựa chọn, cử cán bộ tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên sâu và nâng cao về các công nghệ mới, kiến thức chuyển đổi số, phương thức xây dựng các hệ thống thông tin trong chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin cho cán bộ chuyên trách CNTT trong các cơ quan nhà nước do tỉnh triển khai.

- Tổ chức các khóa tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng sử dụng, khai thác các hệ thống thông tin của tỉnh cho cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước theo nhu cầu của các cấp, các ngành.

- Rà soát, tham mưu UBND bố trí sắp xếp bổ sung cán bộ CNTT cấp xã (chuyên trách hoặc kiêm nhiệm về CNTT), phân rõ công chức đảm nhận nhiệm vụ CNTT.

III. DANH MỤC NHIỆM VỤ

(Phụ lục Danh mục nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2023 kèm theo)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

UBND các xã, thị trấn chủ động bố trí ngân sách thường xuyên của cấp xã để chuyển đổi số tại địa phương mình phù hợp với chủ trương, định hướng chung của toàn huyện.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo chuyển đổi số xã

Chỉ đạo, đôn đốc, điều phối chung việc triển khai thực hiện chương trình và các hoạt động chuyển đổi số trên địa bàn xã.

- Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch, theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, tổng hợp tình hình triển khai các nhiệm vụ, chương trình, dự án của các ngành, địa phương, định

kỳ trước ngày 10/12 hàng năm báo cáo Chủ tịch UBND xã tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Triển khai đẩy mạnh thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo, chuyển giao công nghệ.

- Tham mưu cho UBND xã đề xuất các nhu cầu triển khai các ứng dụng, nền tảng số phục vụ hoạt động quản lý, chỉ đạo và phục vụ lợi ích của nhân dân trên địa bàn xã. Phối hợp với các đơn vị triển khai thực hiện khảo sát, cung cấp số liệu phục vụ quá trình chuyển đổi số; Phối hợp đánh giá kết quả triển khai chuyển đổi số của xã; Bố trí các nguồn lực cần thiết để tiếp tục duy trì, vận hành, phát triển mô hình xã thông minh sau khi hoàn thành chuyển đổi số.

- Huy động sự tham gia của toàn bộ hệ thống chính trị và người dân trong quá trình xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động của kế hoạch.

2. Công chức văn hóa xã hội (phụ trách Văn hóa và Thông tin).

- Xây dựng chuyên mục “Chuyển đổi số” để tuyên truyền về kế hoạch và kết quả thực hiện chuyển đổi số của huyện nhằm tăng cường sự tham gia của người dân sử dụng các dịch vụ, tiện ích do chuyển đổi số mang lại.

- Tăng cường tuyên truyền phổ biến về các chủ trương, chính sách, pháp luật, chiến lược thực hiện chuyển đổi số của Đảng và Nhà nước; nâng cao nhận thức của người dân trong việc thực hiện chuyển đổi số để xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

- Triển khai các kênh tương tác trực tuyến để người dân tham gia, giám sát hoạt động xây dựng, thực thi chính sách, pháp luật, ra quyết định của cơ quan nhà nước; xây dựng chuyên mục “Dân hỏi.

- Thủ trưởng các cơ quan nhà nước trả lời” trên Đài Truyền thanh, video đăng tải trên Cổng TTĐT; duy trì chuyên trang “Trao đổi - Hỏi đáp”, “Tiếp nhận ý kiến nhân dân” trên Cổng TTĐT huyện.

- Tham mưu văn bản phân công nhiệm vụ thu thập, tổng hợp báo cáo, đánh giá chỉ số DTI theo sự chỉ đạo của UBND tỉnh; UBND huyện; tổ chức kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện theo kế hoạch của UBND xã; báo cáo kết quả về UBND huyện để có biện pháp xử lý kịp thời.

- Phối hợp với Tài chính kế toán; Kế hoạch xây dựng dự toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ ghi trong Kế hoạch trình Lãnh đạo xem xét, phê duyệt.

- Phối hợp chặt chẽ với ngành trong quá trình tổ chức thực hiện các chương trình, nội dung kế hoạch; làm tốt công tác kiểm soát đầu tư mua sắm phục vụ chuyển đổi số sử dụng vốn ngân sách theo chỉ đạo; đảm bảo đồng bộ, đúng trình tự, thủ tục quy định; tránh đầu tư dàn trải, chồng chéo, lãng phí và hiệu quả thấp.

Chủ trì, phối hợp với Văn phòng và Tài chính – Kế toán rà soát, đề xuất nâng cấp, đồng thời duy trì và nâng cao chất lượng hoạt động của Cổng thông tin điện tử huyện, đảm bảo đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và Nghị định số 43/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ.

- Tham mưu chỉ đạo, hướng dẫn hoạt động, xây dựng tiêu chí và chấm điểm Cổng Thông tin điện tử UBND xã hàng năm.

- Chủ trì phối hợp triển khai ứng dụng CNTT trong hoạt động của Đài truyền thanh cơ sở.

- Tiến hành số hóa toàn bộ hồ sơ các di tích lịch sử đã được xếp hạng trên địa bàn xã (xong trong năm 2023); cập nhật, số hóa hồ sơ các di tích mới được xếp hạng, đồng thời tích hợp vào Website du lịch huyện Yên Thế.

- Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc gửi/nhận văn bản điện tử, ký số cá nhân tới tất cả ngành.

- Định kỳ báo cáo kết quả với Sở Thông tin và Truyền thông, UBND huyện theo quy định.

3. Văn phòng UBND xã

- Quản trị, duy trì vận hành tốt các phần mềm dùng chung đáp ứng yêu cầu theo quy định.

- Tham mưu UBND huyện đầu tư trang thiết bị CNTT, các phương tiện kỹ thuật để nâng cao hiệu quả hoạt động của Bộ phận Một cửa điện tử cấp xã theo sự chỉ đạo của UBND huyện.

- Chủ trì phối hợp rà soát, đánh giá lại thực trạng hệ thống Camera giám sát tại bộ phận một cửa xã để lập dự án cải tạo, nâng cấp đồng bộ theo yêu cầu chuyển đổi số (theo yêu cầu tại Công văn số 4867/UBND-KSTT ngày 01/10/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về việc thực hiện chỉ đạo của Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh tại Thông báo số 64-TB/BCSD ngày 23/9/2022).

- Hướng dẫn, kiểm tra cung cấp dịch vụ công trực tuyến thường xuyên chủ động thực hiện việc rà soát các TTHC, quy trình nội bộ giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết tại cơ quan, đơn vị.

- Rà soát, điều tra, đánh giá thực trạng thiết bị CNTT, trên cơ sở đó tham mưu cho UBND xã chỉ đạo các ngành chủ động trang bị bổ sung, đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ ứng dụng CNTT.

- Chủ trì phối hợp lập danh sách cử cán bộ tham gia lớp tập huấn ứng dụng CNTT, chuyển đổi số cho cán bộ công chức cấp xã theo nhu cầu đăng ký.

- Tham mưu UBND xã văn bản chỉ đạo đảm bảo tỷ lệ thực hiện dịch vụ công trực tuyến, hồ sơ thủ tục hành chính (TTHC) xử lý trực tuyến, thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia,... đảm bảo tỷ lệ theo kế hoạch.

- Thực hiện số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo Kế hoạch số 88/KH-UBND, ngày 17/6/2021 của UBND huyện.

- Tự thực hiện giám sát, ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng, bảo vệ hệ thống thông tin thuộc quyền quản lý hoặc lựa chọn tổ chức, doanh nghiệp có đủ năng lực để thực hiện;

- Hằng tháng, quý theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện việc gửi/nhận, xử lý văn bản điện tử, ký số cá nhân và sử dụng các phần mềm dùng chung của từng cơ quan đơn vị báo cáo Chủ tịch UBND huyện đồng thời gửi Phòng VH&TT tổng hợp.

- Chủ trì phối hợp rà soát trình độ CNTT của đội ngũ cán bộ công chức, viên chức từ xã. Trên cơ sở đó cử đi đào tạo, bồi dưỡng; tổ chức kiểm tra, đánh giá kiến thức CNTT cho cán bộ, công chức cấp xã, đảm bảo đủ trình độ tiếp nhận, vận hành các ứng dụng CNTT được chuyển giao.

- Chỉ đạo, nâng cao chất lượng hoạt động của Bộ phận Một cửa điện tử cấp xã; hệ thống thông tin báo cáo theo quy định.

4. Tài chính – Kế Toán

Trên cơ sở nguồn vốn ngân sách xã năm 2023, cân đối, bố trí đủ kinh phí để thực hiện Kế hoạch này; chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí cụ thể chi cho ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện.

5. Các thôn bản:

Kiên toàn lại tổ công nghệ số cộng đồng thôn, tổ trưởng là đ/c trưởng thôn, thành viên là chi hội trưởng, phó các ngành đoàn thể thôn, công an viên, thôn đội trưởng. Tổ công nghệ cộng đồng có nhiệm vụ thường xuyên tuyên truyền phổ biến về các chủ trương, chính sách, pháp luật, chiến lược thực hiện chuyển đổi số của Đảng và Nhà nước; nâng cao nhận thức của người dân trong việc thực hiện chuyển đổi số để xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số trên địa bàn thôn, xã.

6. Giao công chức Văn hóa xã hội phối hợp với Văn phòng UBND xã xây dựng triển khai kế hoạch chuyển đổi số của UBND xã năm 2024 và Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này về Phòng Văn hóa và Thông tin huyện theo quy định.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Phòng VH TT huyện;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đặng Quý Hưng